

Bản án số: 15/2024/HS-ST

Ngày: 25 - 10 - 2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC ÁI, TỈNH NINH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Sâm A Tắc

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Bùi Hữu Pha

Ông Hồ Đức Hiệp

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Xuân Quý - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bắc Ái, tỉnh Ninh Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Ái, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2024, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

**Hồ Văn H**, sinh năm 1989 tại tỉnh Ninh Thuận.

Nơi cư trú: Số 03 - Trần Th, khu phố 4, thị trấn Tân S, huyện Ninh S, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Hồ Văn G và bà Trần Thị T; vợ (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2013; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 02/2020/HS-ST ngày 08/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận xử phạt bị cáo Hồ Văn H 09 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/01/2020) về tội “*Đánh bạc*”. Bị cáo đã chấp hành xong thời gian thử thách kể từ ngày 08/7/2021, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Về hình phạt bổ sung 10.000.000 đồng chưa chấp hành xong (đã chấp hành: 3.300.000 đồng, chưa chấp hành: 6.700.000 đồng).

Nhân thân: Ngày 20/6/2014, bị Công an thị trấn Tân S, huyện Ninh S xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép, chấp hành xong ngày 20/6/2014; ngày 22/11/2016, bị Công an thị trấn Tân S, huyện Ninh S xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép, chấp hành xong ngày 17/01/2017; Bản án số: 08/2024/HS-ST ngày 15/5/2024, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Ninh Thuận xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Do thời điểm xử lý vụ án

này thì Bản án số: 08/2024/HS-ST ngày 15/5/2024, Tòa án nhân dân huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận chưa có hiệu lực pháp luật nên không xác định là tiền án mà chỉ xác định về nhân thân.

Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Xuân Lộc – Bộ Công an, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện B, tỉnh Ninh Thuận (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*Bị hại:*

Bà Nguyễn Huỳnh Như Th, sinh năm 1989 (Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn Tà L, xã Phước H, huyện B, tỉnh Ninh Thuận.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1988 (Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn Tà L, xã Phước H, huyện B, tỉnh Ninh Thuận.

*Người làm chứng:*

Bà Pinăng Thị L, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Bà Chamaléa Thị H, sinh năm 1977 (Vắng mặt).

Cùng cư trú: Thôn Chà P, xã Phước H, huyện B, tỉnh Ninh Thuận.

Bà Nguyễn Thị Mỹ X, sinh năm 1984 (Có mặt).

Ông Đặng Ngọc D, sinh năm 1976 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cùng cư trú: Thôn Tà L, xã Phước H, huyện B, tỉnh Ninh Thuận.

Ông Nguyễn Duy C, sinh năm 1986 (Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn G, xã Phước B, huyện B, tỉnh Ninh Thuận.

Nơi làm việc: Ủy ban nhân dân xã Phước H, huyện B.

Ông Trần Quốc Tr, sinh năm 1988 (Có mặt).

Nơi làm việc: Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Th - Chi nhánh B.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết nhau từ trước, giữa tháng 8/2023 bà Nguyễn Huỳnh Như Th ở thôn Tà Lọt, xã Phước H, huyện B có nhờ bị cáo Hồ Văn H giúp bà Th liên hệ Cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Pinăng Thị L, bà Chamaléa Thị H đều là chủ hai thửa đất tại thôn Chà P, xã Phước H. Mặc dù bị cáo không có bất kỳ mối quan hệ gì với những người có trách nhiệm trong việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chủ đất ở xã Phước H như: Anh Nguyễn Duy C – Công chức địa chính xã Phước H, anh Trần Quốc Tr - Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Th - Chi nhánh B. Nhưng do có ý định chiếm đoạt tiền của bà Th, bị cáo nói dối với bà Th là “*có quen biết anh Tr làm ở địa chính huyện B làm nhanh 2 - 3 tháng là có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*” của hai thửa đất trên.

Bằng phương thức, thủ đoạn trên từ ngày 01/9/2023 đến ngày 19/11/2023, bị cáo đã nhiều lần chiếm đoạt tiền của bà Th. Cụ thể như sau: Ngày 01/9/2023, bị cáo đến nhà bà Th và tiếp tục nói với bà Th là “*có khả năng làm được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 02 thửa đất của bà Chamaléa Thị H và bà Pinăng Thị L*” nên bà Th đồng ý chi số tiền là 35.000.000 đồng gồm chi phí đo

đặc, nộp thuế, phí để bị cáo tự liên hệ Cơ quan chức năng huyện B làm các thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hai thửa đất trên và nhận trước 5.000.000 đồng. Ngày 07/9/2023, bị cáo đến nhà nói với bà Th *“chi phí không đủ, đưa thêm tiền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”* nên bà Th tiếp tục đưa cho bị cáo 4.000.000 đồng (đưa trực tiếp: 1.000.000 đồng, chuyển tiền vào tài khoản của Nguyễn Thị Thuỳ D theo yêu cầu của bị cáo: 3.000.000 đồng).

Cũng trong thời gian trên, bị cáo không đến các Cơ quan chức năng huyện B như: Ủy ban nhân dân xã Phước H, Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Th - Chi nhánh B để liên hệ làm thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà L, bà H. Đồng thời bị cáo không liên lạc cũng như gặp anh C, anh Tr để nhờ họ đo đạc hai thửa đất. Tuy nhiên, để tiếp tục lấy tiền của bà Th, ngày 11/10/2023 bị cáo đến nhà bà Th nói với bà *“Mai đi đo đất của bà L trước, phải đưa 10.000.000 đồng”*. Sau đó, bị cáo nói *“Đo đất của bà L xong rồi”* nên bà Th đưa cho bị cáo 10.000.000 đồng. Ngày 19/11/2023, bị cáo đến nhà bà Th nói *“Đo đất bà H xong rồi đưa thêm 10.000.000 đồng nữa”* bà Th tiếp tục đưa cho bị cáo 10.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo đã nhiều lần chiếm đoạt của bà Nguyễn Huỳnh Như Th là 29.000.000 đồng và đã tiêu xài hết, nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Ngoài ra, ngày 30/11/2023 bà Th còn giao cho bị cáo một Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DK 535314 của bà Chamaléa Thị Th ở thôn Chà P, xã Phước H và nhờ bị cáo liên hệ Cơ quan chức năng làm thủ tục tách thửa và chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất ở nông thôn. Nhưng bị cáo không thực hiện mà cầm cố Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Mỹ X để mượn 30.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tạm giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất DK 535314, hiện đã trả lại cho bà Chamaléa Thị Th nên không xem xét xử lý về hành vi của bị cáo về việc sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này để mượn tiền của bà X, Viện kiểm sát xét thấy phù hợp.

Về dân sự: Quá trình điều tra, qua thỏa thuận bị cáo Hồ Văn H đồng ý trả lại cho bà Nguyễn Huỳnh Như Th 30.000.000 đồng theo yêu cầu, gồm: tiền chiếm đoạt của bà Th: 29.000.000 đồng, tiền bà Th cho H về chi phí đi lại (xăng xe...) để làm thủ tục chuyển mục đích sử dụng thửa đất của bà Chamaléa Thị Th: 1.000.000 đồng, bị cáo chưa trả được khoản tiền nào.

Ngoài ra, bị cáo còn mượn của bà Nguyễn Thị Mỹ X 30.000.000 đồng và đã trả được 2.000.000 đồng, nay bị cáo đồng ý trả lại cho bà X 28.000.000 đồng theo yêu cầu, nhưng hiện chưa trả được khoản tiền nào.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Hồ Văn H về tội *“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”* theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 174; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Văn H từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền cho bà Nguyễn Huỳnh Như Th và bà Nguyễn Thị Mỹ X nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến gì đối với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện B.

Những người tham gia tố tụng khác không có ai tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B.

Bị cáo Hồ Văn H nói lời nói sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Hồ Văn H:

Lợi dụng sự kém hiểu biết pháp luật về đất đai của bà Nguyễn Huỳnh Như Th liên quan đến việc thực hiện các thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối lừa chiếm đoạt nhiều lần của bà Th với tổng số tiền 29.000.000 đồng.

Ngoài ra, ngày 30/11/2023 bà Th còn giao cho bị cáo một Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DK 535314 của bà Chamaléa Thị Th ở thôn Chà P, xã Phước H và nhờ bị cáo liên hệ Cơ quan chức năng làm thủ tục tách thửa và chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất ở nông thôn. Nhưng bị cáo không thực hiện mà cầm cố Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Mỹ X để mượn 30.000.000 đồng. Tuy nhiên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B cho rằng hành vi này của bị cáo là giao dịch dân sự giữa bị cáo và bà X nên không cấu thành tội phạm.

Sau khi thụ lý vụ án, ngày 15/8/2014, Tòa án nhân dân huyện B đã trả hồ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện B để điều tra bổ sung. Vì ngoài hành vi mà bị cáo Hồ Văn H bị truy tố như cáo trạng số: 08/CT-VKSBA ngày 19/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B thì hành vi dùng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DK 535314 của bà Chamaléa Thị Th mà bà Th giao nhờ bị cáo giúp liên hệ Cơ quan chức năng làm thủ tục tách thửa và chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất ở nông thôn, nhưng bị cáo không thực hiện mà cầm cố Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Mỹ X để mượn 30.000.000 đồng là có dấu hiệu của tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Tại Công văn số: 341/CV-VKSBA ngày 20/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện B cho rằng hành vi bị cáo Hồ Văn H dùng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DK 535314 của bà Chamaléa Thị Th cầm cố cho bà X để mượn 30.000.000 đồng là giao dịch dân sự nên không có dấu hiệu của tội phạm. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên cáo trạng số: 08/CT-VKSBA ngày 19/7/2024 về việc truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa ngày 25/9/2024, sau khi làm rõ được hành vi của bị cáo khi được bà Th giao cho một Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DK 535314 của bà Chamaléa Thị Th và nhờ bị cáo liên hệ Cơ quan chức năng làm thủ tục tách thửa và chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất ở nông thôn, nhưng bị cáo không thực hiện mà cầm cố Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Mỹ X để mượn 30.000.000 đồng là có dấu hiệu của tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã quyết định trả hồ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện B để điều tra bổ sung hành vi này của bị cáo để xử lý theo quy định của pháp luật.

Công văn số: 407/CV-VKSBA ngày 02/10/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên cáo trạng số: 08/CT-VKSBA ngày 19/7/2024 về việc truy tố bị cáo Hồ Văn H theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Ngày 25/9/2024, bị cáo đã bồi thường khắc phục toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt của bà Nguyễn Huỳnh Như Th và bà Nguyễn Thị Mỹ X.

Mặc dù, hành vi trên của bị cáo Hồ Văn H chiếm đoạt số tiền 30.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị Mỹ X là có dấu hiệu của tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Tuy nhiên, đến nay bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt của bà Nguyễn Huỳnh Như Th và bà Nguyễn Thị Mỹ X. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện B cũng như Viện kiểm sát nhân dân huyện B không xử lý về mặt hình sự đối với bị cáo đối về hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 30.000.000 đồng của bà X là có căn cứ.

Do vậy, Cáo trạng số: 08/CT-VKSBA ngày 19/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Hồ Văn H về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự là phù hợp.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn làm mất an ninh trật tự ở địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, để đảm bảo công tác đấu tranh phòng, chống loại tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng trên địa bàn huyện B. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử lý nghiêm và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe và phòng ngừa chung theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tại phiên tòa là có căn cứ.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần và đồng thời có 01 (*một*) tiền án, Bản án số: 02/2020/HSST ngày 08/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận xử phạt bị cáo 09 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

(ngày 08/01/2020) về tội “*Đánh bạc*”. Bị cáo đã chấp hành xong thời gian thử thách kể từ ngày 08/7/2021, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Về hình phạt bổ sung 10.000.000 đồng chưa chấp hành xong (đã chấp hành: 3.300.000 đồng, chưa chấp hành: 6.700.000 đồng), nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “*phạm tội hai lần trở lên*” và “*tái phạm*”.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đồng thời đã bồi thường khắc phục toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt. Tại phiên tòa, bị cáo được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bà Nguyễn Huỳnh Như Th và bà Nguyễn Thị Mỹ X đã được bồi thường toàn bộ số tiền bị bị cáo chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Đối với hành vi bị cáo Hồ Văn H dùng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DK 535314 của bà Chamaléa Thị Th cầm cố cho bà X để mượn 30.000.000 đồng, Viện kiểm sát nhân dân huyện B cho rằng hành vi này là giao dịch dân sự giữa bị cáo và bà X nên không có dấu hiệu của tội phạm. Tuy nhiên, Cáo trạng số: 08/CT-VKSBA ngày 19/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B lại căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 166; Điều 579; Điều 580 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo phải trả lại cho bà Nguyễn Thị Mỹ X số tiền 28.000.000 (bị cáo đã trả trước 2.000.000) đồng là không đúng quy định của pháp luật.

Bởi lẽ, nếu hành vi này của bị cáo không cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm chiếm tài sản*” mà chỉ là giao dịch dân sự thì phải tách ra giải quyết bằng một vụ án dân sự khác nếu bà X có yêu cầu, chứ không thể buộc bị cáo phải trả tiền cho bà X trong vụ án này như Cáo trạng số: 08/CT-VKSBA ngày 19/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã đề cập.

[7] Về án phí: Bị cáo Hồ Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ:** Khoản 1 Điều 174; điểm g, h khoản 1 Điều 52; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

**Tuyên bố:** Bị cáo Hồ Văn H phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

**Xử phạt:** Bị cáo Hồ Văn H 12 (mười hai) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 06 (sáu) tháng tù theo Bản án số: 08/2024/HS-ST ngày 15/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Ninh Thuận. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/8/2024 (ngày bị cáo trình diện thi hành án Bản án số: 08/2024/HS-ST ngày 15/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Ninh Thuận).

**Về án phí:** Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Hồ Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/10/2024).

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện B;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Sấm A Tắc**